

Bản án số:30/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-3-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vương Thị Dung và bà Nguyễn Thị Liễu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Nguyễn Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xét xử B – Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 424/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

NguY đơn: Anh **Phún A K**, sinh năm 1995

Thường trú: số 286, khu 8, ấp 6, xã P, huyện Định Quán, Đồng Nai.

Bị đơn: Chị **Bùi Thị Kim Y**, sinh năm 1995

Thường trú: khu 8, ấp 6, xã P, huyện Định Quán, Đồng Nai.

(NguY đơn có đơn xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, nguY đơn anh Phún A K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị Kim Y kết hôn tự nguyện, bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2014, có tổ chức đám cưới và được gia đình hai bên chấp thuận. Ngày 19/02/2014 đăng ký kết hôn số 11/2014, quyển số 01/2013 tại UBND xã Phú Tân, huyện Định Quán. Cuộc sống chung hạnh phúc tháng 4/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. NguY nhân là do anh không tin tưởng chị Y chuyện tiền bạc, vợ chồng không hòa hợp về tính tình nên không chia sẻ với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Anh không còn tình cảm yêu thương với chị Y nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Y.

Về con chung:có 03 con chung gồm:Phún Hoàng Ngọc T, sinh ngày 11/11/2012, Phún Đăng Khả D, sinh ngày 28/3/2015 và Phún Kiều Hiểu L, sinh ngày 04/11/2016. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Anh làm nghề tài xế và làm

rẫy nên mức thu nhập trung bình từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Y không đến Tòa án tham gia tố tụng nên Tòa án không thu thập được lời khai của bị đơn cũng như không có yêu cầu phản tố. Tòa án đã tiến hành sao gửi các tài liệu chứng cứ nguY đơn giao nộp cho bị đơn và thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ cho các đương sự. Đồng thời đương sự không thay đổi, bổ sung ý kiến; không giao nộp, bổ sung thêm tài liệu chứng cứ nào khác, không yêu cầu triệu tập người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác.

*Phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. NguY đơn có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K. Về hôn nhân: Cho anh K được ly hôn với chị Y. Về con chung: Giao 03 con chung cho anh K được trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Anh K phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Xác định thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Chị Bùi Thị Kim Y cư trú sinh sống tại ấp 6, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán. Anh K yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, vì vậy cần xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Xác định tư cách đương sự: Ngày 18/10/2023, Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện về việc anh K xin ly hôn với chị Y. Căn cứ theo khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định anh là nguY đơn, chị Y là bị đơn trong vụ án.

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: NguY đơn anh K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xét xử vắng mặt; Bị đơn chị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh K và chị Y được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 11, quyển số 01/2013, ngày 19-02-2014 tại UBND

xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tại các biên bản xác minh ngày 28/12/2023, các bản tự khai ngày 30/10/2023 thể hiện vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được 01 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. NguY nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng chuyện tiền bạc. Chị Y nhiều lần sử dụng tiền của gia đình vào việc riêng. Từ tháng 6/2022 chị bỏ nhà đi và từ đó đến nay 02 người không còn sống chung với nhau. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú thì chị Y đều biết nhưng không đến Tòa án, thể hiện thái độ bỏ mặc mạnh ai nấy sống, không quan tâm, không có thiện chí hàn gắn tình cảm đoàn tụ gia đình. Kết quả xác minh thu thập chứng cứ như trên về mâu thuẫn vợ chồng, phù hợp với lời khai của nguY đơn. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, anh và chị Y đã không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguY đơn có căn cứ để chấp nhận nên cho anh K được ly hôn với chị Y.

- Về nuôi con chung: có 03 con chung như anh K đã trình bày như trên. Kết quả xác minh tại địa phương ngày 28/12/2023, các bản tự khai ngày 30/10/2023 thể hiện từ khi 02 người sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay thì anh K là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm lo cho các con chu đáo phát triển tốt về thể chất. Anh làm nghề tài xế và làm rẫy thêm với mức thu nhập bình quân mỗi tháng từ 9.000.000đ đến 10.000.000đ, đủ điều kiện nuôi con. Bên cạnh đó các con chung cũng có đơn nguyện vọng đề ngày 24/10/2023, 07/11/2023 mong muốn được ở với cha. Chị Y từ khi bỏ nhà đi không về thăm nom con hay cấp dưỡng nuôi con thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến con chung. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù không ghi được lời khai của chị Y về nuôi con, tuy nhiên nhằm đảm bảo sự ổn định nề nếp sinh hoạt cho con, để con chung phát triển tốt về mặt thể chất cũng như vấn đề tinh thần, tâm lý cho trẻ nên tiếp tục giao 03 con chung Phún Hoàng Ngọc Thủy, sinh ngày 11/11/2012, Phún Đăng Khả Diệp, sinh ngày 28/3/2015 và Phún Kiều Hiểu Lam, sinh ngày 04/11/2016 cho anh K được nuôi dưỡng là có cơ sở. Căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình, do anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho chị Y nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh K trình bày tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Y không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, khi có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Anh K phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn.

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 89, 91 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TuY xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phún A K.

- Về hôn nhân: Anh Phún A K được ly hôn với chị Bùi Thị Kim Y.

- Về nuôi con chung: Giao 03 con chung Phún Hoàng Ngọc T, sinh ngày 11/11/2012, Phún Đăng Khả D, sinh ngày 28/3/2015 và Phún Kiều Hiểu L, sinh ngày 04/11/2016 cho anh Phún A K được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời miễn cho chị Y nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, anh K và chị Y có quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Khi có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

2. Về án phí: Anh Phún A K phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000đ anh K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004640 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được chuyển thành án phí.

3. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho anh K và chị Y biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THA DS huyện Định Quán;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, số 11/2014, quyền số 01/2013, ngày 19/02/2014 để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu Hồ sơ – Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Lan**

